

Bản án số: **86/2022/HS-ST**

Ngày: 08-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Khắc Thái

Ông Nguyễn Như Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Cu Đù); sinh ngày 02/6/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường Trần P, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; gia đình có 04 con, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Trần Đình Mai T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 02 con (lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi);

- Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ.

+ Ngày 23/01/2007, bị Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 21/7/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng cộng hình phạt là 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 77/2010/HSPT;

+ Ngày 12/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 144/2014/HSST.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 01;

Ngày 19/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 198/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/7/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lê Văn N, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Diên T, xã Phú G, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Anh Phạm Trọng N, sinh năm 1999; trú tại: đường Hàm N, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1998; trú tại: đường Trần P, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Minh Q, sinh năm 1991; trú tại: đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong 02 ngày 02/6/2022 và 05/7/2022, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Phú V và thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Lê Minh Q rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Q dùng xe mô tô biển số: 75 B1 31450 (xe của mẹ T) chở T đến kho để vật dụng đúc bờ lô của ông Lê Văn N, thôn Diên T, xã Phú G, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm của ông N 06 tấm sắt thì bị người dân phát hiện, truy hô nên Q và T bỏ chạy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q bị Công an xã Phú G yêu cầu lên trụ sở làm việc, T về nhà ngày 04/6/2022 đến cơ quan Công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) tấm kim loại bằng sắt, mỗi tấm kích thước (44,5x49x0,4)cm và có hàn hai chân sắt ống vuông kích thước (37x2,5x2,5)cm, tổng trọng lượng là 47,5kg, mua năm 2020 (đã hoen rỉ).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng xám, biển kiểm soát 75B1-314.50 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 06 tấm kim loại bằng sắt, mỗi tấm kích thước (44,5x49x0,4)cm và có hàn hai chân sắt ống vuông kích thước (37x2,5x2,5)cm, tổng trọng lượng là 47,5kg, mua năm 2020 (đã hoen rỉ) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 430.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú V ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-XLVC:

- Trả lại cho ông Lê Văn N: 06 (sáu) tấm kim loại bằng sắt, mỗi tấm kích thước (44,5x49x0,4)cm và có hàn hai chân sắt ống vuông kích thước (37x2,5x2,5)cm, tổng trọng lượng là 47,5kg, mua năm 2020 (đã hoen rỉ).

- Trả lại cho bà Lê Thị L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng xám, biển kiểm soát 75B1-314.50 (đã qua sử dụng).

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 05/7/2022, T đi bộ đến phòng số 02 khu nhà trọ tại đường Hàm N, phường Phước V, thành phố H lấy trộm của anh Phạm Trọng N 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A22 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu DELL, của anh Ngô Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 32G màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu DELL đem đến đường Bùi Thị X, thành phố H bán cho một người đàn ông (không rõ tên, chỗ ở) lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A22 T để lại sử dụng, sau đó nộp lại cho Công an phường Phước V, thành phố H.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, số IMEI 1:358475772184653, IMEI 2:359111892184658, số seri: R58R76169QF, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, số IMEI 1:358475772184653, IMEI 2:359111892184658, số seri: R58R76169QF, máy đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen xám, cấu hình Core i5, RAM 4G, máy đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 32G, màu vàng đồng, máy đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 123/QĐ-CQĐT: Trả lại cho anh Phạm Trọng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, số IMEI 1:358475772184653, IMEI 2:359111892184658, số seri: R58R76169QF, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Về dân sự: Anh Nhật đã nhận lại tài sản. Anh N, anh T1 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú V và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong 02 ngày 02/6/2022 và 05/7/2022, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Phú V và thành phố H, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, T cùng Lê Minh Q trộm cắp tài sản của ông Lê Văn N ở tại thôn Diên T, xã Phú G, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, có giá trị là 430.000 đồng. Khoảng 05 giờ ngày 05/7/2022, T trộm cắp tài sản của anh Phạm Trọng N và anh Ngô Văn T1 hiện ở khu nhà trọ tại đường Hàm N, phường Phước V, thành phố H, có giá trị là 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt của các bị hại là 7.430.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 7.430.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, ngày 19/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 198/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự là tái phạm. Hiện nay, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị 7.430.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt mức án phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân